

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19 – 6 – 2024

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Tạ Bửu Thương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:
Bà Trần Mỹ Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 180/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 về việc "xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự.

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Quỳnh Th. Sinh năm 1999. Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trí T. Sinh năm 1995. Địa chỉ: Ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Quỳnh Th trình bày và xác định yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Chị với anh Nguyễn Trí T được gia đình tổ chức cưới gả theo phong tục vào năm 2015 nhưng đến ngày 21/12/2018 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Hiện vợ chồng đã ly thân nhau hơn 03 năm nay. Nay nhận thấy không còn tình cảm, không thể chung sống được nữa với anh T nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trí T.

- Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Khắc Nguyên, sinh ngày 17/8/2015 (giới tính: nam), hiện con đang sống cùng anh T, khi ly hôn chị đồng ý tiếp tục giao con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Tại Biên bản làm việc ghi lời trình bày ngày 29/5/2024, bị đơn là anh Nguyễn Trí T trình bày:

- Về hôn nhân: Về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị Th trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng không có nhiều mâu thuẫn, tuy nhiên chị Th đã bỏ nhà đi, không sống chung khoảng hơn 04 năm nay. Nay chị Th yêu cầu ly hôn thì anh đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Có một người con chung tên Nguyễn Khắc Nguyên, sinh ngày 17/8/2015, hiện con đang sống cùng anh T, khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyên, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th về việc yêu cầu ly hôn với anh T; Con chung: Giao cháu Nguyễn Khắc Nguyên, sinh ngày 17/8/2015 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị Th; Tài sản chung, nợ chung: Không có. Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Chị Th phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Anh Nguyễn Trí T có ý kiến yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Th và anh T tự nguyện kết hôn vào ngày 21/12/2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, thành phố Cà Mau đúng quy định của pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Th yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị Th: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Th yêu cầu ly hôn với anh T vì cho rằng giữa hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại chị và anh T không còn tình cảm với nhau. Vợ chồng cũng đã ly thân nhau hơn 03 năm nay, mỗi người sống một nơi, không quan tâm đến nhau. Đối với anh T, anh xác

định giữa vợ chồng có ly thân nhau như chị Th trình bày và đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị Th. Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống thì chị Th, anh T phát sinh nhiều mâu thuẫn, cả hai đều xác định không còn tình cảm với nhau điều này cho thấy hôn nhân giữa anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Th được ly hôn với anh T.

[4] Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Khắc Nguyên, sinh ngày 17/8/2015, hiện đang sống cùng anh T. Khi ly hôn, anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyên, chị Th đồng ý tiếp tục giao con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thống nhất thỏa thuận này của anh chị phù hợp với nguyện vọng của cháu Nguyên muốn sống cùng cha khi cha mẹ ly hôn và cũng phù hợp hoàn cảnh thực tế hiện cháu đang sống cùng anh T, để tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của cháu nên thống nhất giao cháu Nguyên cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh T không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị Th, đây là sự tự nguyện của anh T, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Chị Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị Th, anh T xác định không có.

[6] Về nợ chung: Chị Th, anh T đều xác định không có nợ ai và cũng không ai nợ lại anh, chị nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị Th phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Quỳnh Th ly hôn với anh Nguyễn Trí T.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Khắc Nguyên, sinh ngày 17/8/2015 cho anh Nguyễn Trí T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với chị Nguyễn Thị Quỳnh Th.

Chị Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không có.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000đồng, chị Th phải chịu. Chị Th đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đồng theo biên lai số 0008296 vào ngày 22/03/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách Nhà nước toàn bộ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Th có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Cà Mau;
- THADS Tp.Cà Mau;
- **UBND xã A, Tp. Cà Mau.**
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Nhiêu